TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 13 – 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều;

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với:

* *Bị cáo:* Trần Văn L, sinh năm 1976 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1, sinh năm 1951 và bà Lưu Thị Đ, sinh năm 1955, cả hai hiện lao động tự do tại thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; Vợ: Trần Thị V, sinh năm 1975, hiện ở thị trấn Q, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/4/2022, chấp hành xong án phạt tù. Tháng 02/2021, nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 22/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 01/02/2013, chấp hành xong án phạt tù. Tháng 4/2011, nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng.

Trần Văn L bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/7/2022 đến ngày 16/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

** Người chứng kiến:* Bà Đoàn Thị Nh, sinh năm 1964, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 13/7/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Văn L đi bộ đến khu vực xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ đến đường dong thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Q thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Trần Văn L 01 gói Heroine, vỏ là giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M); L khai nhận đó là 01 gói Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác Công an huyện N đã dẫn giải Trần Văn L cùng vật chứng thu giữ về Ủy ban nhân dân thị trấn Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1035/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ là giấy màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,164 gam.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép ch ất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù, Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý

vật chứng của vụ án; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại khu vực đường dong thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Q, huyện N; Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,164 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo đã bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý vì hành vi vi phạm pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 30/11/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/4/2022, chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo Trần Văn L chưa được xoá án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà , bị cáo Trần Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 1035/KL-KTHS ngày 15/7/2022 (Bên trong phong bì có 0,139 gam mẫu M, cùng vỏ bao gói mẫu M) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Văn L ngày 13/7/2022 tại xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2022.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1035/KL-KTHS ngày 15/7/2022 (Bên trong phong bì có 0,139 gam mẫu M, cùng vỏ bao gói mẫu M) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn Q;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương